

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 02/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- Bị cáo : Trịnh Trọng H , sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: SN 14/30 NĐT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn N, sinh năm 1963 và bà: Đào Thị X, sinh năm 1963. Gia đình có 02 anh em, bị can là con đầu. Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985. Có một con sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 19/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. (Chưa nộp án phí dân sự); Ngày 22/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Chưa nộp án phí HSST); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử

phạt 3 tháng 23 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 04/9/2009 bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Quyết định miễn nộp án phí số 158 ngày 27/8/2015); Bị tạm giữ: Từ ngày 07/8/2017 đến ngày 10/8/2017 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 56 ngày 28/7/2017 của Công an phường ĐT, TP Thanh Hóa, khoảng 8h ngày 07/8/2017, tổ công tác lực lượng Cảnh sát trật tự công an phường ĐT, thành phố Thanh Hóa gồm đồng chí Đỗ Sơn H (tổ trưởng), đồng chí Nguyễn Duy K và đồng chí Nguyễn Công Đ (tổ viên) tiến hành tuần tra đảm bảo trật tự công cộng và trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Bà Triệu, NCT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa. Khi phát hiện Trịnh Trọng H điều khiển xe wave anpha BKS 14P3-3665 không đội mũ bảo hiểm, không gương chiếu hậu, tổ tuần tra đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra giấy tờ, nhưng H không chấp hành mà điều khiển xe lên vỉa hè bỏ chạy. Tổ công tác đã áp sát yêu cầu H dừng xe và xuất trình giấy tờ. Biết mình đã vi phạm luật giao thông nhưng H vẫn không chấp hành mà to tiếng chửi bới tổ công tác như: “Đ mẹ mày đùa tao à, tao là thằng chán sống mày không biết à” đồng thời tay trái H bóp vào cổ đồng chí Nguyễn Công Đ, tay phải lấy ra một con dao bấm bằng kim loại giơ lên và đe dọa “Tao đâm chết mẹ mày giờ”. Sau đó H đã bị các đồng chí công an khống chế đưa về trụ sở công an phường ĐT, TP Thanh Hóa làm việc và thu giữ thêm trong người H một bình xịt hơi cay.

Do bình xịt hơi cay nằm trong danh mục “Công cụ hỗ trợ” nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với H về hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay.

Đối với hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của H, Cơ quan công an TP. Thanh Hóa đã xử phạt hành chính theo quy định

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Trọng H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo điểm đ khoản 2 điều 257 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 257 Bộ luật hình sự 1999; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 - BLHS xử 1999 xử phạt Trịnh Trọng H từ 36 đến 42 tháng tù: Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 8giờ 00 phút ngày 07/8/2017, trên tuyến đường Bà Triệu, NCT, phường DT, thành phố Thanh Hóa bị cáo Trịnh Trọng H đã có hành vi dùng lời nói và vũ lực chống lại các đồng chí công an đang làm nhiệm vụ khi các đồng chí công an yêu cầu H dừng xe để kiểm tra giấy tờ vì có hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ trên tuyến đường Bà Triệu, NCT, phường DT, thành phố Thanh Hóa. Hành vi của bị cáo H đã cản trở các đồng chí công an trong việc thực hiện công vụ của họ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Trọng H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 điều 257 Bộ luật hình sự 1999.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo đã dùng lời nói lăng mạ, dùng hành động chống đối cản trở việc thi hành công vụ của các đồng chí công an đang làm nhiệm vụ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của người thi hành công vụ, ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý hành chính Nhà Nước, gây mất trật tự trị an trong khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Tình tiết “tái phạm nguy hiểm” của bị cáo đã là yếu tố định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS 1999. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 257; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Trọng H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- **Xử phạt:** Trịnh Trọng H 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ là 03 (ba) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 35 (ba lăm) tháng 27 (hai bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Trọng H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trịnh Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga